

2015 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG
MẠI SÔNG ĐÀ (STP)**



Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch hoạt động trong năm 2016 và các định hướng dài hạn của doanh nghiệp

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3.1 Ngành nghề kinh doanh:.....	6
3.2 Địa bàn kinh doanh:.....	7
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4.1 Mô hình quản trị.....	7
4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.....	8
4.3 Các công ty con, công ty liên kết:.....	9
5. Định hướng phát triển	
5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	9
5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	9
5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty.....	10
6. Các nhân tố rủi ro.....	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2015.....	12
1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
2.1. Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng.....	12
2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành.....	13
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.....	13
2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:.....	14
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	15
4. Tình hình tài chính.....	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.....	16
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	18
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty	20
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	21
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1. Hội đồng quản trị	21
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:	21
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	22
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:	22
1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành	22
2. Ban kiểm soát	23
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:	23
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:	23
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát	23
3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty	24
3.2 Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:	24
3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	25
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25
1. Ý kiến kiểm toán	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	26

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Tên tiếng anh: Song Da Industry Trade Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500436570 (chuyển từ số đăng ký kinh doanh 0303000082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp) đăng ký lần đầu ngày 18/04/2003, thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 12 năm 2014
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 70.000.000.000 đồng
- Địa chỉ (Trụ sở chính): Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - Hà Nội
- Số điện thoại: 04.33828440/04.33521290
- Số fax: 04.33822791
- Website: www.stp.com.vn
- Mã cổ phiếu: STP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 22/11/1996 theo quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 22 tháng 11 năm 1996 của Tổng giám đốc Tổng công ty Xây Dựng Sông Đà.
- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ngày 07/04/2003, DN được Bộ xây dựng ra quyết định số 383QĐ/BXD về việc chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18/04/2003 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây.
- Tháng 09 năm 2006, cổ phiếu của công ty được chấp thuận giao dịch theo giấy phép số 17/TTGDHN-ĐKGD ngày 20/09/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 10/09/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu STP với khối lượng niêm yết ban đầu 800.000 cổ phiếu.
- Tháng 05/2007, Công ty đổi tên thành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- Ngày 05/06/2013 bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy đăng ký kinh doanh số 0500436570 sửa đổi lần thứ 11.

- Quá trình tăng vốn:

ĐVT: VNĐ

Năm	Vốn điều lệ
2003	4.000.000.000
2005	5.000.000.000
2006	8.000.000.000
Tháng 05 năm 2007	15.000.000.000
Tháng 11 năm 2007	35.000.000.000
2010	70.000.000.000

✦ **Sự kiện khác:**

- Ngày 18 tháng 01 năm 2003, Công ty được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn - Tổng cục đo lường chất lượng cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000.
- Năm 2007, với những kết quả xuất sắc đã đạt được, tại lễ tổng kết hoạt động SXKD năm 2007 của Tổng công ty Sông Đà, Công ty CP công nghiệp thương mại Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà tặng cờ danh hiệu Đơn vị xuất sắc toàn diện năm 2007.
- Tháng 04/2008, Công ty bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS khóa II, nhiệm kỳ 2008-2013
- Các năm 2008, 2009 nhận quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2009 được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Tháng 01/2010, công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giai đoạn từ năm 2009 - 2011, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Tháng 10/2014 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chứng nhận là một trong 30 doanh nghiệp Minh bạch nhất HNX theo kết quả Chương trình đánh giá Công bố thông tin và Minh bạch 2013-2014.
- Ngày 18 tháng 08 năm 2015, Công ty được NQA Việt Nam cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500436570 ngày 24 tháng 12 năm 2014, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ các ngành nghề Nhà nước cấm)	6810
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3	Bán buôn đồ uống	4632
4	Bán buôn thực phẩm	4649
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (không bao gồm loại có hại cho phát triển nhân cách và sức khỏe con người)	4649
6	In ấn (chi tiết : In bao bì)	1811
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp, cơ sở hạ tầng khi công nghiệp, khu đô thị;	4290
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại	8299
9	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
10	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa)	1709
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp)	2399
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển)	4933

STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Bán buôn tổng hợp (Chi tiết : Kinh doanh vật tư)	4690
15	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty:

- Sản xuất bao bì
- Nhập khẩu và kinh doanh máy móc thiết bị;
- Kinh doanh vật tư: Hạt nhựa các loại, giấy kraft các loại, clinker, xi măng, bột giấy, hạt phụ gia cho ngành nhựa, bột đá trắng các loại...v.v
- Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Đầu tư hạ tầng đô thị.

Sản phẩm sản xuất chủ yếu:

- Bao xi măng;
- Bao bì giấy;
- Bao PP, KP;
- Đá xây dựng;
- Bột đá Calcium carbonate;

3.2 Địa bàn kinh doanh:

Việt Nam

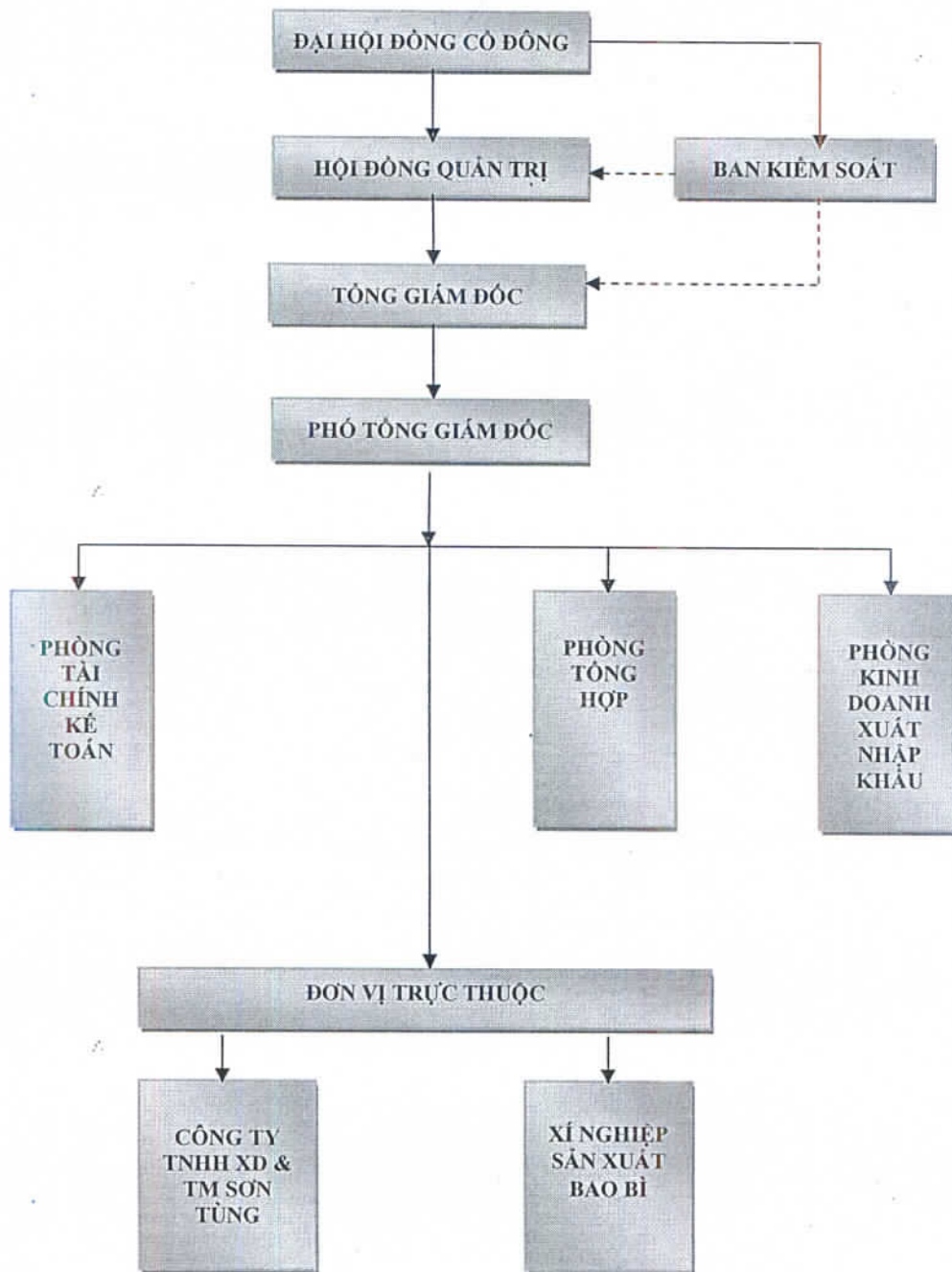
4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc điều hành.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

11/31/2013 3:43:31 PM



11/01/2011 10:45:10 AM

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty con:

Tên công ty: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400273378 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 05 năm 2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07 tháng 05 năm 2014.

Vốn điều lệ: 39.196.877.203 đồng

Vốn góp: 29.537.033.203 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 75,36%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác và tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng

Công ty TNHH Xây dựng và Thương Mại Sơn tùng tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 12 tháng 12 năm 2014 và kết thúc tạm ngừng hoạt động kinh doanh vào ngày 08 tháng 12 năm 2015.

b. Công ty liên kết:

Không có.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung ưu tiên cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Kết hợp mở rộng mạng lưới kinh doanh vật tư xi măng, vật tư ngành nhựa nhằm mục tiêu đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, tăng thị phần tiêu thụ và tăng thêm hiệu quả kinh tế.
- Tiếp tục nghiên cứu một số chủng loại sản phẩm mới trên cơ sở tận dụng năng lực các máy móc thiết bị hiện có, kết hợp đầu tư bổ sung máy móc thiết bị hiện đại nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất của đơn vị.
- Cùng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề người lao động đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.
- Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty.
- Mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm.
- Đầu tư hoàn chỉnh và nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Xây dựng các chính sách Marketing cụ thể, hiệu quả góp phần mở rộng nguồn hàng, phát triển thị phần.
- Xúc tiến các hoạt động tiêu thụ xi măng, clinker (cả trong và ngoài nước).
- Khai thác hiệu quả hơn, quy mô sản lượng lớn hơn tại thị trường nước ngoài. Thiết lập hệ thống khách hàng lớn, có nhiều tiềm năng để hợp tác ổn định, lâu dài.
- Nghiên cứu, cải tiến công nghệ, thiết bị kết hợp với các nghiệp vụ quản lý nhằm kiểm soát chặt

- chẽ về chi phí sản xuất/đơn vị sản phẩm theo hướng tiết kiệm vật tư nguyên liệu, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, giảm giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị theo giai đoạn nhằm đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất.
- Chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để sẵn sàng đáp ứng nhanh, đủ các nhu cầu của khách hàng nước ngoài về các loại bao bì, bán thành phẩm bao bì.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện,...

6. Các nhân tố rủi ro

✦ Rủi ro nền kinh tế

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất bao bì do đó chịu ảnh hưởng lớn từ nền kinh tế vĩ mô. Do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua, thêm vào đó sức tiêu thụ hàng hóa của nền kinh tế vẫn ở mức thấp, đặc biệt các nhà máy xi măng vẫn chưa thoát khỏi khó khăn, việc giao dịch thanh toán bằng tiền rất chậm hoặc phải chấp nhận hàng đổi hàng khiến cho sản xuất cầm chừng và giảm sản lượng tiêu thụ.

✦ Rủi ro về Pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật đấu thầu, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Do hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

✦ Rủi ro cạnh tranh:

Hiện nay doanh nghiệp đang chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Do số lượng khách hàng có hạn, sự cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng giữa các công ty là tương đối gay gắt. Các DN bao bì thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng VN (Vicem) được ưu tiên tiêu thụ sản phẩm cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty (theo chính sách điều hành của Vicem) khiến cho công ty bị mất thị phần tại một số công ty xi măng lớn. Hơn nữa, một số đối tác của công ty trước đây tiêu thụ sản lượng vỏ bao khá lớn đã tự xây dựng nhà máy bao bì cũng đã làm giảm một phần sản lượng tiêu thụ của công ty.

Về nguồn cung hạt nhựa-PP nguyên liệu chính dùng trong quá trình sản xuất vỏ bao hiện trong nước chưa sản xuất được và phải tiến hành nhập khẩu. Nguồn nguyên liệu này chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các nước xuất khẩu. Doanh nghiệp tương đối thụ động đối với nguồn nguyên liệu đầu vào.

Rủi ro nguyên vật liệu:

Một trong số những nguyên liệu đầu vào quan trọng của Công ty là hạt nhựa PP. Hạt nhựa PP là sản phẩm sau dầu vì thế chịu ảnh hưởng của việc thay đổi giá dầu mỏ trên thế giới. Trong thời gian vừa qua, tình hình chính trị thế giới bất ổn dẫn đến giá nguyên liệu tăng giảm thất thường. Đây là một rủi ro đối với doanh nghiệp trong tương lai và doanh nghiệp cần có các biện pháp dự phòng thích hợp nhằm đối phó với những biến động trên thị trường. Nếu công tác nắm và phân tích, dự báo tình hình không tốt sẽ rất dễ phải đối mặt với rủi ro cao do biến động giá vật tư nguyên liệu.

Rủi ro khác:

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2015 của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	
				Giá trị	Tỷ lệ HT (%)
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	328,3	269,3	82,0
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	328,3	268,1	81,6
2	Doanh thu	Tỷ đồng	306,3	246,8	80,5
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	306,3	245,7	80,2
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	12,0	12,8	106,6
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	12,0	11,6	96,8
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	10,5	6,3	60,0
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	10,5	7,1	68,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		5,0	
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng		5,8	
6	Thu nhập bình quân NLD	đ/ng/th	7.300.000	6.383.000	87,4
7	Sản phẩm tiêu thụ				
	- SX vỏ bao các loại	Triệu SP	34,3	28,5	82,9
	- KD hạt nhựa	Tấn	2.500	1.255	50,1

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	
				Giá trị	Tỷ lệ HT (%)
	- KD clinke+xi măng	Tấn	50.000	80.728	161,4

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tổng giá trị sản lượng năm 2015 hoàn thành được 82% kế hoạch đề ra.
- Doanh thu năm 2015 hoàn thành 80,5 kế hoạch năm.
- Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2015 đạt 60% (công ty mẹ đạt 68%), đánh giá chung không đạt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, nguyên nhân chủ yếu do công ty phải trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư vào dự án tại khu CN Thạch Thất và khoản lỗ từ hoạt động SXKD của công ty con (công ty TNHH XD & TM Sơn Tùng) với tổng số tiền là 7,6 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng

✦ Ông Nguyễn Trọng Trãi - Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Trãi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1981

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh doanh, quản lý khoa học công nghệ

Số lượng cổ phần nắm giữ: 93.380 cổ phần

✦ Ông Vũ Hữu Sứng - Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Vũ Hữu Sứng:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/08/1956

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Thanh Xuân-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Trung cấp giao thông

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

✦ Ông Nguyễn Trọng Lợi - Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Lợi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1982

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 514.855 cổ phần.

✦ **Bà Phạm Thị Bé - Kế toán trưởng**

Họ và tên: Phạm Thị Bé

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 17/12/1963

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 7.900 cổ phần

✦ **Bà Nguyễn Hồng Minh - Quyền Kế toán trưởng từ 08/06/2015**

Họ và tên: Nguyễn Hồng Minh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/09/1981

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm	Ghi chú
Ông Vũ Hữu Sứng	Phó Tổng giám đốc		Nghi chế độ từ ngày 01/09/2015
Bà Phạm Thị Bé	Kế toán trưởng	Ngày 08/06/2015	
Bà Nguyễn Hồng Minh	Quyền Kế toán trưởng	Ngày 08/06/2015	

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên

a) Cơ cấu theo giới tính:

STT	Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nữ	100	52,2
2	Nam	89	47,1
	Tổng cộng:	189	100

b) Cơ cấu theo trình độ:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	03	1,6
2	Đại học	21	11,1
3	Cao đẳng, trung cấp	13	6,9
4	Công nhân kỹ thuật	148	78,3
5	Lao động phổ thông	04	2,1
	Tổng cộng:	189	100

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Lãnh đạo công ty tạo môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh để tất cả các CBCNV phát huy tối đa sức sáng tạo, năng lực làm việc.
- Công ty luôn quan tâm giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động về tiền lương, thưởng, bảo hiểm và các chế độ phúc lợi xã hội khác.
- Đơn giá định mức tiền lương các công đoạn sản xuất được công ty liên tục xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Thực hiện hỗ trợ đơn giá tiền lương đối với các sản phẩm mới được triển khai kịp thời.
- Tuyển dụng lao động theo quy trình ISO 9001: 2008 nhằm cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty. Lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích CBCNV tự trau dồi nghề nghiệp bằng nhiều hình thức như tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn...
- Cải thiện thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty, phấn đấu năm sau cao hơn năm trước theo sự phát triển của Công ty và phù hợp với mức sống hiện tại. Ngày một nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Ban lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên hoạt động, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua sản xuất, thi đấu thể thao,... nhân dịp các ngày lễ lớn.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tổng giá trị đầu tư năm 2015 là: 13,03 tỷ đồng/KH 19,12 tỷ đồng = 68% kế hoạch năm.

15 máy dệt khổ nhỏ đã đi vào hoạt động từ cuối tháng 6/2015 cho năng suất, chất lượng tốt, máy hoạt động ổn định, chất lượng vải dệt đẹp và đảm bảo công suất theo yêu cầu.

01 dây chuyền máy kéo sợi đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ cuối tháng 9/2015. Chất lượng thiết bị ổn định, năng suất cao giúp tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập người lao động, cải thiện vấn đề chất lượng sản phẩm góp phần giảm đáng kể về giá thành sản xuất sản phẩm.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	163.224.611.707	160.223.896.655
Doanh thu thuần	312.478.371.065	243.725.012.096
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.058.098.551)	7.243.714.166
Lợi nhuận khác	408.134.800	(97.662.608)
Lợi nhuận trước thuế	(1.649.963.751)	7.146.051.558
Lợi nhuận sau thuế	(6.609.524.913)	5.884.544.317
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,05	5,98
Hệ số thanh toán nhanh	3,51	4,92
Hệ số thanh toán ngay (Tức thời)	1,00	0,78
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	17,4%	11,89%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	22,17%	13,49%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	13,09%	12,72%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,8	1,52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	(2,26)%	2,41%

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(4,09)%	3,67%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,27%	2,97%
EPS (đồng)	(976)	945

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 7.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.976.319 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 23.681 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 15/09/2015 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông lớn	447.700	6,40
II	Tổ chức	1.104.955	15,79
1.1	Tổ chức trong nước	35.255	0,50
1.2	Tổ chức nước ngoài	136.200	1,95
1.3	Cổ phiếu quỹ	933.500	13,34
III	Cá nhân	5.447.345	77,82
1	Cá nhân trong nước	5.378.045	76,83
2	Cá nhân nước ngoài	69.300	0,99
IV	Tổng cộng (I+II+III):	7.000.000	100

✚ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

✚ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại tính đến 31/12/2015: 23.681 cổ phần.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2015 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu, tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia, khu vực thiếu bền vững. Bên cạnh đó, tình

hình an ninh chính trị bất ổn, khủng bố, bạo loạn, chiến tranh xảy ra ở nhiều quốc gia trên thế giới đã đang tiêu tốn không ít nguồn lực, kìm hãm đà phát triển kinh tế. Đặc biệt, trong những tháng cuối năm là giá dầu mỏ trên thị trường thế giới giảm sâu (trên 40%) và chưa có dấu hiệu ổn định đã tác động mạnh đến nền kinh tế theo chiều hướng thuận lợi và khó khăn đan xen.

Tình hình trong nước, nền kinh tế đã có những dấu hiệu chuyển biến khá nhưng chất lượng chưa cao và còn chứa đựng nhiều rủi ro. Cụ thể là: những con số đạt được về tốc độ tăng trưởng GDP cao (6,68%), chỉ số lạm phát được kiểm chế, duy trì ở mức thấp và thấp nhất trong 14 năm trở lại đây, thị trường tài chính ổn định, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng được đưa về mức dưới 3%, nhiều chỉ số đã được cải thiện tích cực như SX công nghiệp, vốn đầu tư nước ngoài, môi trường đầu tư kinh doanh ...

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi thì nền kinh tế cũng bộc lộ những yếu kém và mất cân đối mới có thể ảnh hưởng đến sự bất ổn kinh tế vĩ mô như: thâm hụt cán cân thương mại, nợ công tăng cao, ngân sách bị mất cân đối trầm trọng và thâm hụt lớn làm ảnh hưởng đến việc điều hành các chính sách xã hội. Thủ tục hành chính và nhiều cơ chế chính sách giữa các ban ngành không thống nhất và còn gây nhiều khó khăn cản trở DN (đặc biệt là chính sách về thuế) dẫn đến những thiệt hại rất lớn về kinh tế đối với DN.

Đối với công ty, hoạt động SXD năm 2015 của công ty ngay từ đầu năm vừa phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt việc làm, thị trường đầu ra cạnh tranh gay gắt, vừa phải giải quyết các tồn đọng từ những năm trước để lại khiến cho hoạt động của công ty gặp không ít trở ngại. Tuy nhiên, với những dấu hiệu tích cực về thị trường và việc làm tăng cao trong quý IV/2015, đồng thời diễn biến giá cả hạt nhựa PP giảm mạnh đã góp phần giảm bớt áp lực chi phí, tăng hiệu quả cho đơn vị.

Nhìn chung năm 2015 công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đã đề ra. Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2015 không đạt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, nguyên nhân chủ yếu do công ty phải trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư vào dự án tại khu CN Thạch Thất và khoản lỗ từ hoạt động SXKD của công ty con (công ty TNHH XD & TM Sơn Tùng) với tổng số tiền là 7,6 tỷ đồng.

*** Các mặt hoạt động khác:**

- Công tác thu hồi vốn đạt 226 tỷ đồng/KH 340 tỷ đồng=66%. Công tác thu hồi vốn mặc dù có nhiều cố gắng song chưa giải quyết được nhiều các tồn tại về công nợ phải thu tồn đọng khó đòi nên công nợ phải thu còn cao, vòng quay vốn chậm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

- Công tác thị trường tiêu thụ: Năm 2015, tổng sản lượng SP tiêu thụ đạt 28,5 triệu SP/KH 34,3 triệu SP, đạt 83% kế hoạch chủ yếu do kết quả khai thác thị trường xuất khẩu chưa đạt như kỳ vọng (giá trị hàng xuất khẩu đạt 22,5% kế hoạch đề ra).

- Công tác việc làm và thu nhập: Thu nhập bình quân người lao động năm 2015 đạt 6.383.000 đ/người/tháng/kế hoạch 7.300.000 đồng/ng/tháng, đạt 87% kế hoạch. Thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ và đúng hạn, không nợ lương, chậm lương. Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, giải quyết chi trả chế độ đầy đủ, kịp thời cho người lao động.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Năm 2015, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện mở rộng kinh doanh xi măng, Clinker, góp phần tăng cường công tác thu hồi công nợ, tạo cơ hội cho việc tăng sản lượng bao xi măng cung ứng cho một số đơn vị khó khăn về khả năng thanh toán.

Đầu tư máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất, cung ứng sản phẩm có chất lượng, đáp ứng được nhu cầu đa dạng về sản phẩm của khách hàng trong và ngoài nước.

Hoạt động điều hành sản xuất trong năm đã có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong dây chuyền SX, chất lượng sản phẩm được cải thiện, năng suất lao động được nâng cao, đặc biệt đã góp phần giảm giá thành sản xuất sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh cho SP của công ty trên thị trường.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Điều chỉnh, cơ cấu lại nhân sự của các phòng chức năng, của Xí nghiệp sản xuất bao bì theo hướng hiệu quả hơn. Bố trí nhân lực hợp lý ở từng công đoạn sản xuất, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với từng cá nhân.
- Đổi mới công tác cán bộ, tuyển chọn và sàng lọc đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực quản trị điều hành, công nhân có tay nghề.
- Thực hành triệt để tiết kiệm, giảm mạnh các chi phí trong toàn bộ hoạt động của công ty tại tất cả các lĩnh vực, bộ phận (cả XNBB và khối văn phòng công ty).

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty năm 2016 như sau:

- Tổng giá trị sản lượng:	265,5 tỷ đồng
Trong đó Công ty Mẹ:	242,2 tỷ đồng
- Tổng doanh thu:	243,8 tỷ đồng
Trong đó Công ty Mẹ:	222,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	10,0 tỷ đồng
Trong đó Công ty Mẹ:	10,0 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV:	6.700.000 đ/ng/tháng
- Nộp ngân sách NN:	15,4 tỷ đồng
Trong đó Công ty Mẹ:	12,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức	10%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

✦ Về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SX:

- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy quản lý và dần kiện toàn công tác quản lý hoạt động sản xuất theo hướng chuyên môn hóa từ các phòng ban đến xí nghiệp, bổ sung cán bộ tăng cường cho công tác kỹ thuật của xí nghiệp bao bì, cán bộ kinh doanh bổ sung các lĩnh vực kinh doanh bao bì, hạt nhựa. Công tác quản lý của các Phòng chức năng và Xí nghiệp đã được ban Lãnh đạo Công ty sắp xếp lại để đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện nay.
- Tổ chức triển khai quán triệt nhiệm vụ tới từng bộ phận được thực hiện thường xuyên thông qua các thảo luận chuyên đề, từ đó giải quyết nhanh và hiệu quả các vấn đề tồn đọng ảnh hưởng đến sản xuất.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, CBCNV được thực hiện thường xuyên.
- Hoạt động giám sát và phân tích giá thành được thực hiện thường xuyên, liên tục góp phần hạn chế được các hiện tượng lãng phí trong sản xuất. Công ty đã nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm ở mức có thể trên cơ sở đảm bảo chất lượng của sản phẩm.
- Công tác quản lý và kỹ thuật của Xí nghiệp SXBB đã được ban Lãnh đạo công ty sắp xếp lại để đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện nay.

✚ **Về công tác đầu tư:**

- Công ty cũng đã đầu tư thêm thiết bị và tạo dựng những cơ sở vật chất, quy trình sản xuất, quy trình quản lý đáp ứng được yêu cầu sản xuất và kinh doanh hàng hóa phục vụ xuất khẩu;
- Tổng giá trị đầu tư năm 2015 là: 13,03 tỷ đồng/KH 19,129 tỷ đồng = 68% kế hoạch năm.

✚ **Về công tác tài chính:**

- Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất của công ty năm 2015 được kiểm toán độc lập và được chấp thuận toàn bộ.
- Thu vốn có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của đơn vị. Ban thu hồi vốn đã tích cực, sát sao trong công tác thu vốn, đặc biệt là đối với các khách hàng lớn, Ban lãnh đạo Công ty yêu cầu các nhà máy xi măng thanh toán nợ cũ mới tiếp tục cấp hàng mới.
- Thực hiện nghiệp vụ vay vốn lưu động bằng đồng USD và trả khi ngoại tệ về do hiện nay Công ty đã dư khả năng cân đối được cung cầu ngoại tệ (không bị ảnh hưởng của biến động tỷ giá) để giảm chi phí lãi vay vốn.

✚ **Về công tác kinh doanh, xuất khẩu:**

- Kinh doanh thương mại là hoạt động hỗ trợ cho hoạt động SXKD chính của công ty trên cơ sở phát huy lợi thế của ngành bao bì. Tuy nhiên năm 2015 hoạt động kinh doanh cũng gặp không ít những khó khăn do nhu cầu thị trường nội địa thấp, giá nhựa lên xuống thất thường.
- Năm 2015, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện mở rộng việc kinh doanh Clinker, góp phần tăng cường công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy Xi măng.

✚ **Về công tác thị trường, kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý cơ giới-an toàn-BHLĐ:**

- Chủ động trong công tác tiếp thị, công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nội bộ và được triển khai thực hiện tới từng tổ đội sản xuất. Ngày 18/8/2015 công ty đã được NQA cấp chứng chỉ ISO 9001:2008

- Công tác bảo dưỡng thiết bị được chú trọng, đảm bảo ổn định chất lượng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Các nội quy, quy định an toàn trong sản xuất được bố trí hợp lý. Công tác an toàn lao động, PCCN luôn được ban lãnh đạo chú trọng, quan tâm đúng mức.
- Tuyên truyền công tác an toàn-bảo hộ lao động tới mọi CBCNV trong công ty và được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Công ty đã thực hiện trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (bình bột, thang, họng nước,...) tổ chức đào tạo, hướng dẫn an toàn lao động cho công nhân mới vào nhằm hạn chế tối đa về tai nạn lao động.

✦ Công tác lao động, tiền lương

- Công tác tìm kiếm việc làm mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng trong 06 tháng đầu năm còn thấp, vẫn còn tình trạng thiếu việc cục bộ tại một vài bộ phận sản xuất, đặc biệt là bộ phận sản xuất vỏ bao xi măng. Tuy nhiên, bước sang quý III/2015 trở đi, tình hình việc làm đã có những cải thiện đáng kể và tín hiệu tốt cho những quý tiếp theo, cụ thể là các đơn hàng tăng mạnh trong quý IV/2015.
- Thực hiện chi trả lương, thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng thời hạn. Không để xảy ra tình trạng nợ lương, chậm lương, nợ bảo hiểm.
- Các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động như hưu trí, thai sản, thôi việc,... được giải quyết tốt.
- Đơn giá định mức tiền lương các công đoạn sản xuất được công ty liên tục xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Thực hiện hỗ trợ đơn giá tiền lương đối với các sản phẩm mới được triển khai kịp thời.

✦ 3. Các hạn chế và tồn tại:

- + Kết quả thu vốn chưa đạt kế hoạch. Công nợ phải thu của khách hàng còn cao do tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp, công ty phải thực hiện thu vốn bằng đổi hàng xi măng, clinke, từ đó phát sinh khâu tiêu thụ xi măng, clinke, phát sinh chi phí thu vốn và làm giảm hiệu quả chung của đơn vị.
- + Công tác chỉ đạo thu hồi vốn đầu tư tại các dự án hoặc công ty góp vốn chưa hiệu quả, còn chậm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Chỉ đạo phân công tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 18/04/2015 diễn ra thành công tốt đẹp và đúng quy định pháp luật.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh theo nội dung Nghị Quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc thực hiện và các giải pháp đối với các dự án đầu tư, công tác thu vốn;
- Các thành viên HĐQT đã phối hợp với Tổng Giám đốc trong điều hành thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Công tác tổ chức và hoạt động điều hành hàng ngày, thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Năm 2015 Tổng giám đốc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý, năm 2015;
- Đã thực hiện phát hành cổ phiếu quỹ để thưởng cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện 100: 15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ nhận được 15 cổ phần tái phát hành) đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Thực hiện chi trả tiền lương, điều kiện làm việc, chế độ khen thưởng, xử phạt và các chế độ chính sách khác đối với người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Chỉ đạo xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
- Thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, SGDCK.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và phát triển công ty theo hướng đa ngành nghề, trong đó giữ vững và phát triển mở rộng ngành nghề bao bì làm trọng tâm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng đẩy mạnh các sản phẩm bao bì mới phục vụ xuất khẩu; kết hợp phát triển nhưng giữ tỷ trọng hợp lý các ngành nghề kinh doanh vật tư, thiết bị, khai thác khoáng sản, đầu tư bất động sản.
- Từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng các cơ hội kinh doanh xuất khẩu những hàng hóa khai thác từ thị trường trong nước, đặc biệt tập trung cho việc khai thác và chọn lọc thị trường xuất khẩu các sản phẩm Bao bì, xi măng, Clinker.
- Nghiên cứu và đầu tư thêm thiết bị, triển khai sản xuất các mặt hàng bao bì phục vụ xuất khẩu nhằm mục tiêu đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng trong và ngoài nước, đảm bảo cho sự phát triển ổn định, vững chắc của công ty, tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.
- Không đầu tư dàn trải, lựa chọn dự án có cơ hội tốt để đầu tư mở rộng sản xuất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác	Ghi chú
1	Đặng Văn Phúc	Chủ tịch HĐQT	134.780	1,925	Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Hà Nội HP	
2	Nguyễn Trọng Trãi	TV. HĐQT	93.380	1,334	Không	
3	Vũ Hữu Sứng	TV.HĐQT	0	0	Không	
4	Lê Duy Hiếu	TV.HĐQT	4.000	0,057	Phó giám đốc Ban	

					tổ chức nhân sự TCT Sông Đà	
5	Nguyễn Trọng San	TV.HĐQT	345.575	4,937		

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, HĐQT công ty tổ chức các phiên họp định kỳ cũng như tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ra các nghị quyết, quyết định để quyết định các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự,...đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, để nắm bắt kịp thời các thông tin về hoạt động của công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng quy định của điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp.

Việc cung cấp thông tin cho thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ. Các thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn, quyết định, kế hoạch hoạt động của công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định thuộc phạm vi quyền hạn của HĐQT để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT.

Thông qua chính sách về vay vốn tín dụng, các hoạt động điều hành, quản trị công ty như: thay đổi người đại diện phần vốn tại công ty con, phê duyệt quyết toán đầu tư máy móc, đầu tư sửa chữa, cải tạo mặt bằng nhà xưởng, sửa đổi quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, phê duyệt và giao kế hoạch giá thành năm 2016...

HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban tổng giám đốc, đưa ra những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của công ty. Đã bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ giữ chức vụ chủ chốt tại công ty theo đúng thủ tục và quy trình trước khi bổ nhiệm.

Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí cho các tổ chức đoàn thể hoạt động.

Phối hợp với Ban kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động của công ty nhằm ngăn chặn các sai sót.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Thành viên HĐQT độc lập gồm có 03 thành viên là ông Lê Duy Hiếu, ông Nguyễn Trọng San, ông Vũ Hữu Sùng đã cùng với các thành viên khác trong HĐQT đề ra kế hoạch phát triển SXKD, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã đóng góp tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động, chiến lược phát triển của công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT công ty. Ngoài ra các Thành viên độc lập không tham gia điều hành đưa ra ý kiến độc lập và khách quan tại mọi thời điểm, không chịu sự tác động chi phối đến các quyết định hoặc xung đột lợi ích giúp HĐQT có được những quyết sách đúng đắn vì lợi ích chung của công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Thúc	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	Miễn nhiệm tại ngày 18/4/2015
2	Bùi Minh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	Bổ nhiệm tại ngày 18/4/2015
3	Ông Cao Văn Viễn	UV.BKS - Giám đốc XNBB	0	0	Miễn nhiệm tại ngày 18/4/2015
4	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS	202.630	2,895	Bổ nhiệm tại ngày 18/4/2015
5	Ông Nguyễn Quang Thiều	UV.BKS - Giám đốc XNBB	157.780	2,254%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Lập kế hoạch xây dựng chương trình và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban kiểm soát công ty.

- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị

- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty 06 tháng đầu năm và năm 2015; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện Hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2015, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.

- Kiểm tra giám sát các thủ tục, trình tự trong quá trình thương cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ cổ phiếu quỹ với tỷ lệ 15% đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2015			Ghi chú
			Lương, thưởng	Tiền thù lao	Tổng tiền	
1	Đặng Văn Phúc	Chủ tịch HĐQT		367.105.333	367.105.333	
2	Nguyễn Trọng Trãi	TV.HĐQT		48.000.000	355.600.415	
		Tổng GD	307.600.415			
3	Vũ Hữu Sứng	TV.HĐQT		48.000.000	160.889.234	Nghỉ chế độ từ tháng 9/2015
		Phó TGD	112.889.234			
4	Lê Duy Hiếu	TV.HĐQT		48.000.000	48.000.000	
5	Nguyễn Trọng San	TV.HĐQT		48.000.000	48.000.000	
6	Nguyễn Văn Thúc	Trưởng BKS		14.800.000	14.800.000	Miễn nhiệm tại ngày 18/4/2015
7	Bùi Minh Tuấn	Trưởng BKS		33.200.000	33.200.000	Bỏ nhiệm tại ngày 18/4/2015
8	Cao Văn Viên	UV.BKS		11.100.000	11.100.000	Miễn nhiệm tại ngày 18/4/2015
9	Nguyễn Quang Thiều	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	
10	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS		24.900.000	24.900.000	Bỏ nhiệm tại ngày 18/4/2015
11	Nguyễn Trọng Lợi	Phó TGD	217.534.468		217.534.468	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ghi chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
1	Công ty CP Công nghiệp Thương mại Sông Đà		933.500	13,34%	23.681	0,338%	Phân phối cổ phiếu quỹ thưởng cho cổ đông hiện hữu	
2	Phạm Thị Bé		7.900	0,11%	9.085	0,13%	Bán, thưởng CP	Không thực hiện được do giá không phù hợp

Báo cáo thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ghi chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
3	Đỗ Thị Thơ	Vợ TV.BKS	1.500	0,0214%	1.725	0,025%	Bán, thưởng CP	Không thực hiện được do giá không phù hợp
4	Nguyễn Trọng Trãi		0	0	93.380	1,334%	Mua, thưởng CP	
5	Nguyễn Trọng Lợi		0	0	514.855	7,355%	Mua, thưởng CP	
6	Nguyễn Quang Thiều		11.500	0,164%	157.780	2,254%	Mua, thưởng CP	

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty).

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP vật liệu xây dựng Hà Nội HP	Thành viên HĐQT	Mua bê tông thương phẩm
2	Công ty CP vật liệu xây dựng Hà Nội HP	Thành viên HĐQT	Bán xi măng thương hiệu Trung Sơn
3	Công ty CP vật liệu xây dựng Hà Nội HP	Thành viên HĐQT	Bán vỏ bao

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
- Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.stp.com.vn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI
SÔNG ĐÀ
HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI



Nguyễn Trọng Trãi